

NHÓM 5

**CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC
TẾ
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Tổng
quan về
BOP

Thực trạng
BOP Việt
Nam hiện
nay

Cải thiện
BOP Việt
Nam

Quan điểm về cán cân thanh toán quốc tế

Theo IMF thì, cán cân thanh toán quốc tế là một bản báo cáo thống kê ghi chép và phản ánh các giao dịch kinh tế giữa những người cư trú với người không cư trú..

VAI TRÒ CỦA BOP

- Phản ánh tổng hợp tình hình hoạt động kinh tế đối ngoại, và ở một mức độ nhất định phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của một quốc gia thông qua cán cân thương mại, cán cân vốn, dự trữ ngoại tệ; cho biết quốc gia là con nợ hay chủ nợ đối với phần còn lại của thế giới.
- Phản ánh mức độ mở cửa hội nhập của nền kinh tế quốc gia vào nền kinh tế thế giới và địa vị tài chính của quốc gia trên trường quốc tế.
- Phản ánh cung cầu ngoại tệ của một quốc gia, có ảnh hưởng to lớn đến tỷ giá hối đoái, chính sách tỷ giá, chính sách tiền tệ quốc gia

NỘI DUNG CỦA BOP

Cán cân vãng lai

- Cán cân thương mại hàng hóa.
- Cán cân dịch vụ.
- Cán cân thu nhập.
- Cán cân chuyển giao vãng lai một chiều.

Cán cân vốn

- Cán cân di chuyển vốn ngắn hạn
- Cán cân di chuyển vốn dài hạn
- Cán cân chuyển giao vốn một chiều

Cán cân bù đắp chính thức

Nhầm lẫn và sai sót

Cân bằng BOP khi thâm hụt

- Tăng xuất khẩu.
- Giảm nhập khẩu.
- Thu hút đầu tư nước ngoài
- Giảm dự trữ ngoại hối.
- Vay nợ nước ngoài.
- Phá giá đồng nội tệ

Cân bằng BOP khi thặng dư

- Hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô.
- Tăng nhập khẩu hàng hóa, tư liệu sản xuất.
- Tăng cường đầu tư ra nước ngoài, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng dự trữ ngoại hối.
- Kiểm soát chặt chẽ các dòng vốn ngắn hạn.

THỰC TRẠNG BOP VIỆT NAM 2001- 2010

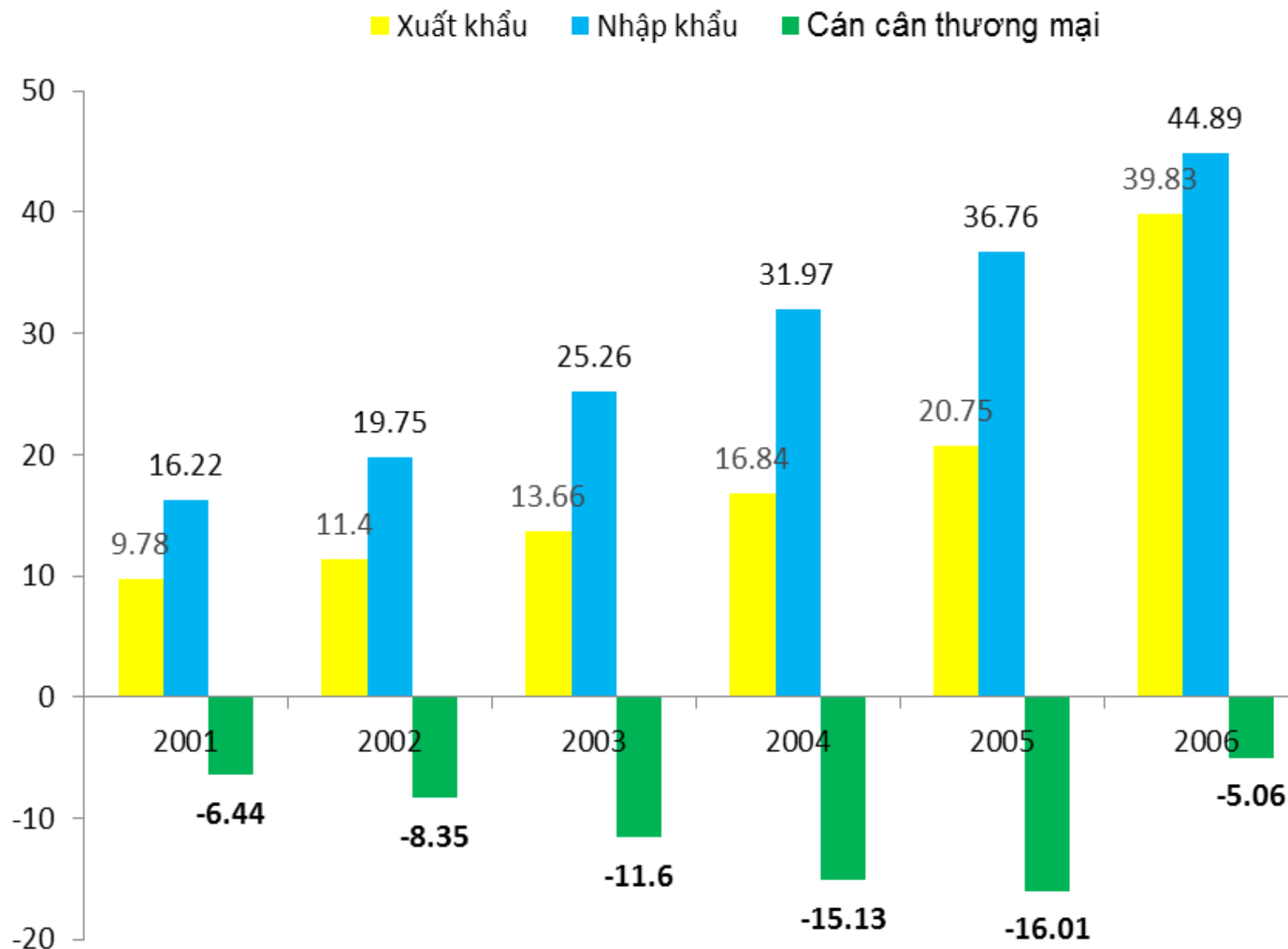
Thực trạng cán cân vãng lai :

I- Cán cân thương mại

II- Cán cân dịch vụ

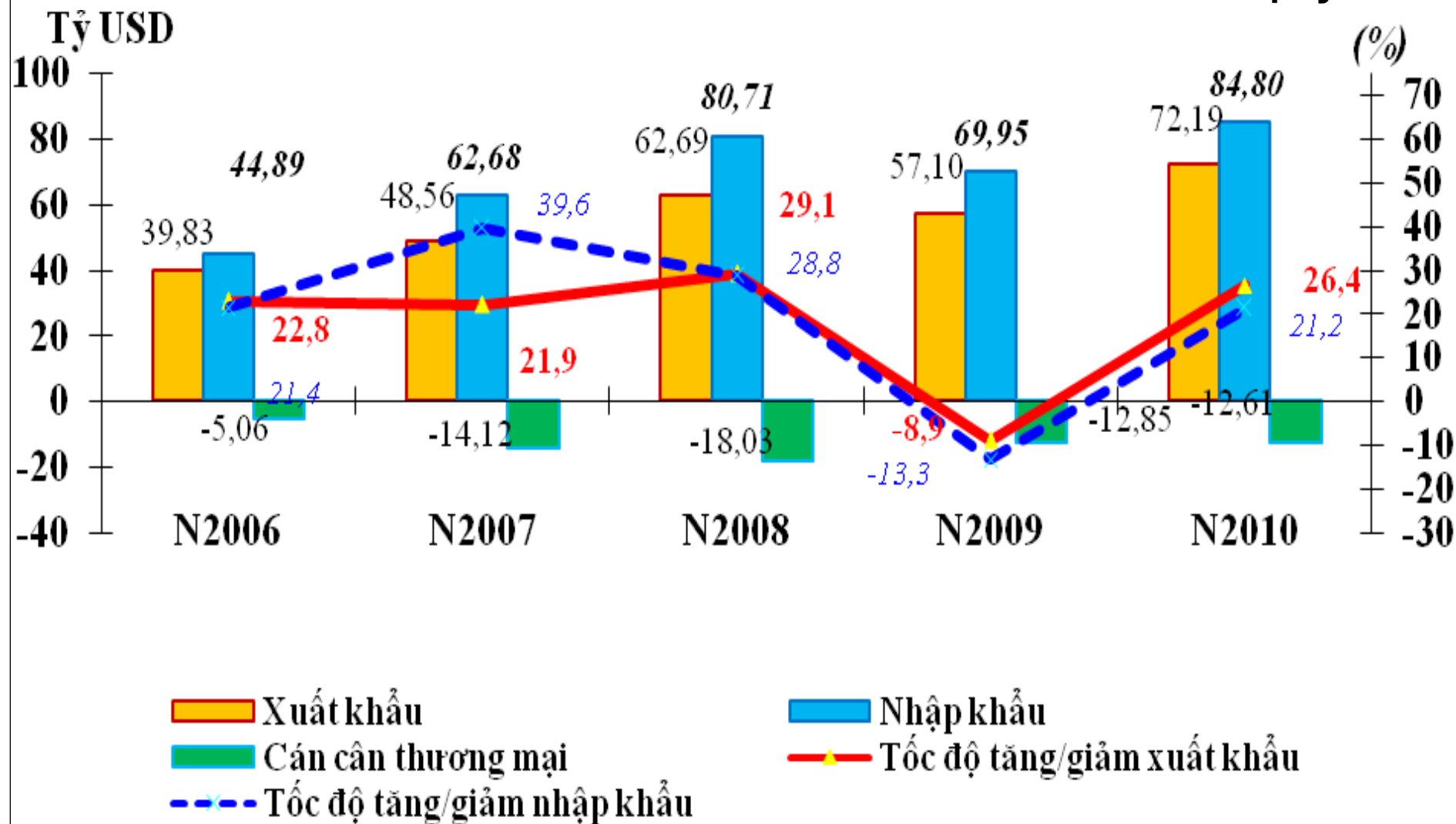
Biểu đồ: Giá trị xuất nhập khẩu Việt Nam 2001-2006

Đơn vị: tỷ USD



Biểu đồ: Cán cân thương mại Việt Nam 2006-2010

Đơn vị: tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan

THỰC TRẠNG CÂN CÂN THƯƠNG MẠI

- Năm 2008, kim ngạch xuất khẩu đạt 62,69 tỷ USD tăng 28,8% so với năm 2007; giá trị hàng hóa nhập khẩu cũng tăng 29,1% so với năm 2007. Tổng kim ngạch XNK đạt 143,4 tỷ USD.
- Năm 2009, dưới tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vào cuối 2008. Kim ngạch xuất khẩu giảm 13,3% chỉ đạt 57,10 tỷ USD, nhập khẩu giảm 8,9% đạt 69,95 tỷ USD.
- Nền kinh tế được phục hồi vào năm 2010, tình hình xuất nhập khẩu tương đối khả quan, số liệu giá trị xuất nhập khẩu cao nhất từ trước đến nay với tổng kim ngạch 156 tỷ

Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam

Xuất khẩu

- Nhóm hàng khoáng sản, nhiên liệu (đặc biệt là khai thác than và dầu thô)
- Nhóm hàng nông lâm thủy sản
- Nhóm hàng chế biến:
 - Hàng dệt may
 - Giày dép các loại
 - Gỗ và các sản phẩm gỗ

Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam

Nhập khẩu

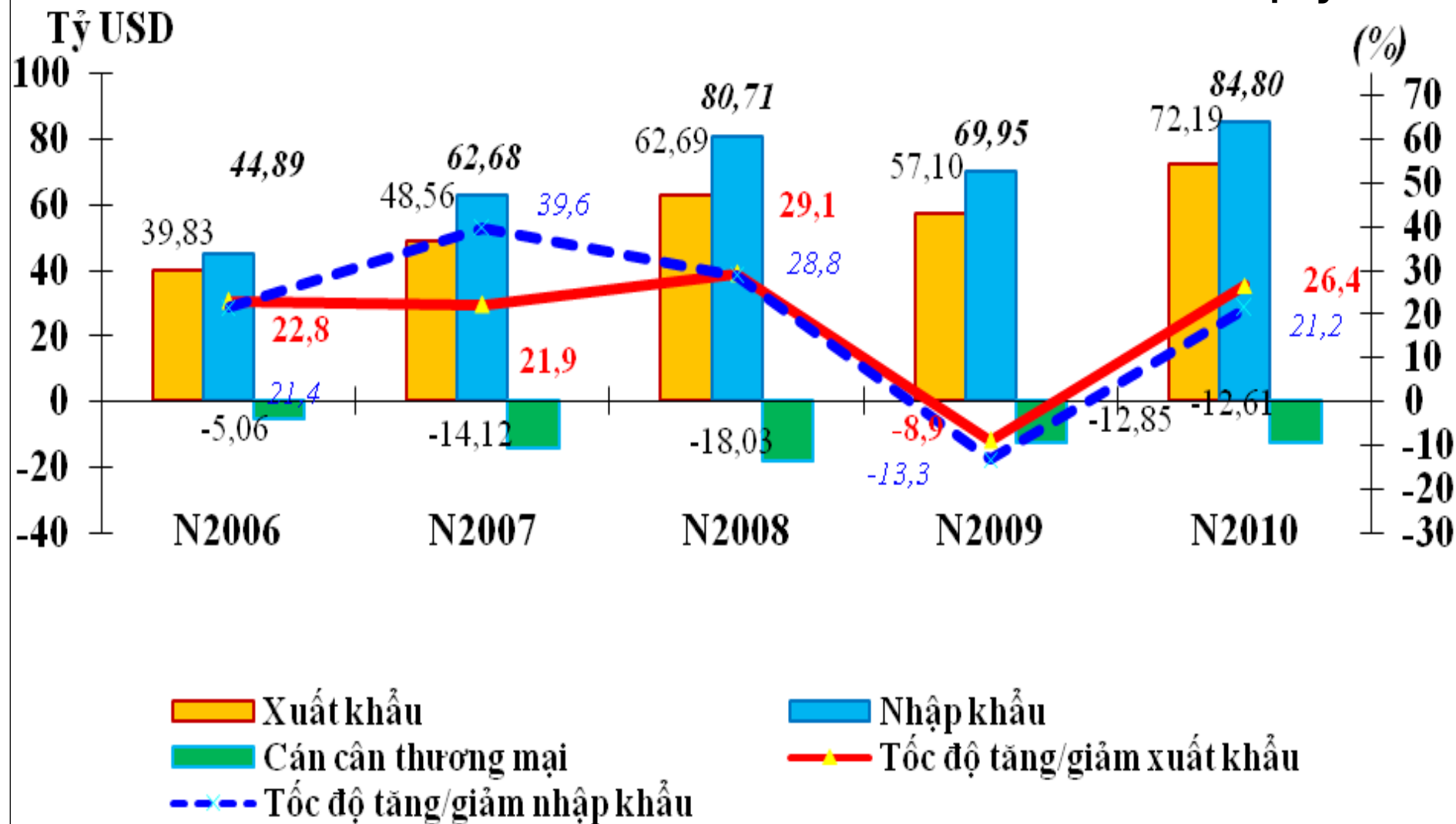
- Xăng dầu các loại
- Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng
- Nhóm hàng nguyên liệu, phụ liệu ngành dệt may, da giày
- Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện
- Sắt thép các loại

Thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu

- Việt Nam chủ yếu nhập siêu từ các nước trong khu vực ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản
- Việt Nam chủ yếu xuất siêu sang Mỹ và châu Âu.

Biểu đồ: Cán cân thương mại Việt Nam 2006-2010

Đơn vị: tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cán cân dịch vụ

Bảng 1: Xuất nhập khẩu dịch vụ từ 2006 đến 2010

	2006	2007	2008	2009	2010
Xuất khẩu	5100	6460	7006	5766	7460
Dịch vụ vận tải	1540	1879	2356	2062	2306
Dịch vụ bưu chính viễn thông	120	110	80	124	—
Dịch vụ du lịch	2850	3750	3930	3050	4450
Dịch vụ tài chính	270	332	230	175	—
Dịch vụ bảo hiểm	50	65	60	65	—
Dịch vụ Chính phủ	40	45	50	100	—
Dịch vụ khác	230	279	300	190	—
Nhập khẩu	5122	7177	7956	6900	8320
Dịch vụ vận tải	2580	4079	4974	4273	5009
Dịch vụ bưu chính viễn thông	30	47	54	59	—
Dịch vụ du lịch	1050	1220	1300	1100	1470
Dịch vụ tài chính	270	300	230	153	—
Dịch vụ bảo hiểm	302	461	473	354	—
Dịch vụ Chính phủ	40	40	75	141	—
Dịch vụ khác	850	1030	850	820	—

Đơn vị: triệu đô la Mỹ
Nguồn: Tổng cục thống kê

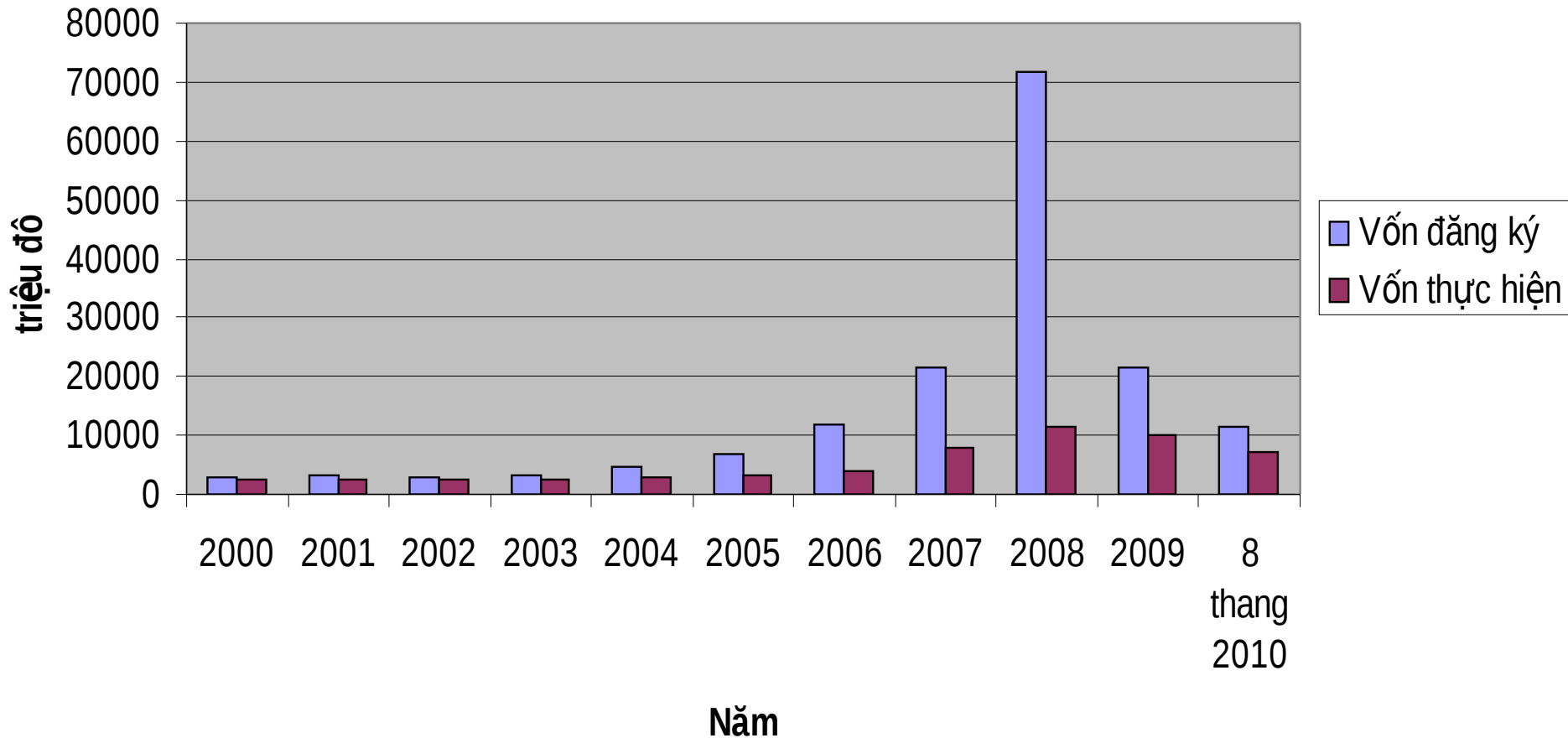
THỰC TRẠNG CÁN CÂN VỐN

- Cán cân di chuyển vốn dài hạn
- Cán cân di chuyển vốn ngắn hạn
- Cán cân chuyển giao vốn một chiều.

Cán cân di chuyển vốn dài hạn

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Vốn FDI vào Việt Nam từ 2000-2010



Cán cân di chuyển vốn dài hạn

- Đầu tư gián tiếp nước ngoài

Bảng 3: Quy mô dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trong giai đoạn từ 2001-2009.

Đơn vị: Tỷ USD

Chỉ tiêu	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009
Vốn FII	0,02	0,03	0,07	0,17	1,19	1,9	6,3	5,7	5,2

Nguồn: Tổng hợp từ Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước

Vay nợ trung và dài hạn

Chỉ tiêu	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Cam kết	2.4	2.5	2.8	3.4	3.4	3.7	4.5	5.4	5.85	8.063
Thực hiện	1.6	1.5	1.5	1.4	1.6	1.8	1.8	2.2	3	-

Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Năm	Chỉ tiêu	BIDV		Vietinbank		Vietcombank	
		TriệuVND	%	TriệuVND	%	TriệuVND	%
2007	Tổng thu nhập	7.794.275	100	6.648.680	100	5.763.393	100
	Trong đó:						
	Thu từ các công cụ phái sinh	19.110	0,24	4.256	0,06	0	
	Tổng lợi nhuận	2.028.246	100	1.529.085	100	3.192.119	100
	Trong đó:						
	Dịch vụ phái sinh	8.829	0,04	-6.464	0	0	0
2008	Tổng thu nhập	7.570.430	100	8.694.253	100	10.991.219	100
	Trong đó:						
	Thu từ các công cụ phái sinh	363.288	4,79	74.764	0,86	52.492	0,04
	Tổng lợi nhuận	2.368.018	100	2.436.388	100	3.525.877	100
	Trong đó:						
	Dịch vụ phái sinh	237.930	10,04	-120.042	0	52.492	1,4
2009	Tổng thu nhập	9.687.959	100	5.428.316	100	9.286.804	100
	Trong đó:						
	Thu từ các công cụ phái sinh	91.272	0,94	200.587	3,70	6.420	0,06
	Tổng lợi nhuận	3.605.469	100	1.678.289	100	5.004.374	100
	Trong đó:						
	Dịch vụ phái sinh	-171.695	0	-289.517	0	-288.777	0

Cán cân chuyển giao vốn một chiều

- Bao gồm các khoản chuyển giao vốn một chiều như viện trợ không hoàn lại với mục đích đầu tư, các khoản nợ được xóa
- Việt Nam đã đạt được những thành công đáng kể trong việc xử lý nợ quá hạn, các khoản nợ cũ thông qua câu lạc bộ Paris, London đưa tỷ lệ tổng số nợ nước ngoài /GDP từ mức gần 150% về 39% vào năm 2009
- Trong nguồn vốn ODA luôn có một phần viện trợ không hoàn lại, thấp nhất là 25% của tổng số vốn ODA ,trong đó tổng số dự án được viện trợ từ năm 1992 đến 2009 lên 382 dự án (tương đương 27,5 triệu USD).

BẢNG 3: CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ 2007-2010

	2007	2008	2009 f/	2010 f/
CÁN CÂN VĂNG LẠI	-9,8	-11,1	-8,0	-10,6
Cán cân thương mại	-14,6	-14,2	-8,9	-10,1
Cán cân dịch vụ	-1,3	-1,0	-1,2	-1,9
Thu nhập đầu tư	-3,0	-4,9	-4,9	-5,4
Chuyển tiền	9,0	8,1	7,0	6,9
CÁN CÂN VỐN	23,7	13,4	12,3	9,2
FDI ròng	9,2	10,0	7,4	
Vay trung và dài hạn	2,9	1,1	4,8	
Vốn khác	2,8	2,9	-0,1	
Đầu tư gián tiếp	8,8	-0,6	0,1	
CÁN CÂN TỔNG THỂ	14,3	0,3	-8,8	-4,0

Nguồn: SBV, IMF, WB (2010 là ước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) – Đơn vị: tỷ USD

CÁC BIỆN PHÁP ĐIỀU TIẾT BOP

Giảm thâm hụt
cán cân vãng lai

Quản lý tốt cán
cân vốn

CÁN CÂN VÃNG LẠI

NGUYÊN NHÂN THÂM HỤT CÁN CÂN VÃNG LẠI ???

- ❑ **Xuất phát từ thâm hụt cán cân thương mại**
- ❑ **Xuất phát từ sự mất cân đối tiết kiệm và đầu tư :**
 - Chính sách tỷ giá được coi là “cố định linh hoạt” của VN gắn với đồng đôla Mỹ → giảm kim ngạch XK, tăng kim ngạch NK.
 - Dòng vốn FII và FDI tăng cao, trong khi mức tiết kiệm thấp.
 - Thâm hụt NSNN thường đi kèm với thâm hụt cán cân vãng lai

CÁN CÂN VÃNG LẠI

Thâm hụt cán cân vãng lai
tốt hay xấu ????

CẢI THIỆN CÁN CÂN VĨNG LẠI

- Các DN sản xuất hàng phục vụ thị trường nội địa kết hợp đẩy mạnh XK, tiết giảm chi phí, thay đổi cơ cấu hàng XK, củng cố thị trường trong nước.

-Tăng tỷ trọng các nhóm hàng công nghiệp, các mặt hàng mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao, giảm dần XK hàng khoáng sản, nguyên liệu thô, nông sản chưa gia công, chế biến.

-Khuyến khích người tiêu dùng sử dụng hàng hóa SX trong nước

- Hướng vào các dịch vụ như du lịch, XK lao động.

- Ưu đãi thu hút đầu tư vào các ngành SX nguyên liệu, gia công XK.

CẢI THIỆN CÁN CÂN VẰNG LẠI

- Tăng các rào cản thuế và phi thuế đối với hàng NK (xem xét trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế)
- Kết hợp sử dụng các biện pháp :
 - *Giảm thâm hụt thương mại thông qua hạn chế nhu cầu đầu tư và tiêu dùng bằng cách tăng lãi suất, thắt chặt tín dụng.*
 - *Giảm thâm hụt ngân sách thông qua cắt giảm chi tiêu, đầu tư công; tìm kiếm các dòng vốn khả dĩ bù đắp trong ngắn hạn*
 - *Điều khiển chính sách tiền tệ và tỷ giá một cách linh hoạt.*

Quản lý tốt cân cân vốn

Nguồn vốn
FDI

Nguồn vốn
FII

Nguồn vốn
ODA

Nguồn vốn FDI

- **Nhóm giải pháp về chính sách thu hút đầu tư**
- **Nhóm giải pháp về quy hoạch**
- **Nhóm giải pháp về cải thiện cơ sở hạ tầng**
- **Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực**
- **Nhóm giải pháp về công tác phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động ĐTNN**
- **Một số giải pháp khác**

Nguồn vốn FII

- **Nhóm giải pháp về quản lý vĩ mô**
- **Nhóm giải pháp cho các cơ quan quản lý trực tiếp**

Nguồn vốn ODA

- Thay đổi quan điểm nhận thức về nguồn vốn này và từ đó có kế hoạch chuẩn bị dự án và thẩm định dự án một cách cẩn thận và khoa học để góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn này.
- Khắc phục tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào nguồn vốn ngân sách Nhà Nước, vào nguồn vốn Trung Ương
- Xây dựng kế hoạch thu hút và sử dụng vốn ODA một cách hợp lý phối hợp đồng bộ giữa các Bộ, ngành, địa phương và chủ đầu tư để nâng cao tỷ lệ giải ngân

THANK YOU FOR LISTENING !